TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HSST
Ngày: 07-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Phát
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình
Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu chính trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai (xét xử trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 161/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 14/2025/TB-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh N, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1961 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1964. Gia đình có hai anh em; Bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 22/4/2019. Bị bắt quả tang và bị giam, giữ từ ngày 02/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Mai Bá H1, sinh năm 1982 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Bá D (đã chết) và bà Đặng Thị Â, sinh năm 1949. Gia đình có ba anh chị em; Bị cáo là con thứ ba; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có

01 con sinh năm 2010. Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 25/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2024. Bị bắt quả tang và bị giam, giữ từ ngày 02/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện V, do các cán bộ chiến sỹ Võ Tiến D1, Chế Trung K và Lê Khánh H2 là lực lượng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp giám sát, quản lý.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Bá H1, Nguyễn Minh N thường sử dụng trái phép chất ma túy nên quen biết nhau và N biết H1 có bán ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 02/6/2024, H1 đến chơi tại nhà N ở khu phố E, thị trấn V, huyện V. Sau khi gặp nhau, N hỏi mua của H1 1.500.000 đồng ma túy đá. H1 đồng ý và nói N chuyển 1.500.000 đồng vào tài khoản tên M1 (không rõ họ, địa chỉ) do H1 cung cấp. Hưởng hẹn chiều cùng ngày sẽ giao ma túy cho N, rồi H1 về nhà thuộc khu phố H, thị trấn V, huyện V. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê Đại L, Nguyễn Xuân C, Huỳnh Phi H3 lần lượt đến chơi tại nhà Nguyễn Minh N. Đến khoảng 19 giờ Mai Bá H1 đến giao cho N 01 bịch ma túy tương ứng số tiền 1.500.000 đồng Nhật chuyển khoản đặt mua trước đó. Sau khi nhận ma túy, N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ở nhà, đổ ma túy vừa nhận từ Hưởng vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa nung nóng cùng Lê Đại L, Nguyễn Xuân C, Huỳnh Phi H3 luân phiên sử dụng, Mai Bá H1 ngồi chơi và không sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, N cùng L, C, H3 đang tổ chức sử dụng ma túy thì lực lượng Công an thị trấn V phát hiện, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, củng cố hồ sơ chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

+ Tang vật tạm giữ:

- Tại nhà Nguyễn Minh N: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (gồm 01 tẩu thủy tinh có bám lớp chất mềm, 01 ống hút gắn vào 01 chai nhựa); 02 kéo sắt, 02 bật lửa, 03 bịch nylon.

- Trên người các đối tượng: Nguyễn Minh N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; Mai Bá H1 240.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6+.

- Tạm giữ: xe mô tô hiệu Atila gắn biển số 60B8-025.24, xe mô tô hiệu Wave biển số 60T8-3961 và 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asian.

+ Kết quả xét nghiệm chất ma túy (test nhanh) xác định Nguyễn Minh N, Mai Bá H1, Nguyễn Xuân C, Huỳnh Phi H3, Lê Đại L dương tính với ma túy.

+ Tại Kết luận giám định số 1162/KL-KTHS ngày 09/6/2024 của Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu trắng đục bám trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng. Không hoàn lại mẫu vật, mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong ký hiệu số 1162/KL-KTHS.

+ Kết quả xác minh xác định nguồn gốc phương tiện tạm giữ như sau:

- Xe mô tô gắn biển số 60B8-025.24 thu giữ trong vụ án không xác định được số khung, số máy. Đối với biển số 60B8-025.24 được cơ quan có thẩm quyền cấp cho chủ phương tiện là ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966, ngụ tại ấp T, xã S, huyện T (hiện ông Đ đang sử dụng). Kết quả xác minh chưa xác định được nguồn xe mô tô gắn biển số 60B8-025.24, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển giao Công an huyện V tiếp tục giải quyết là phù hợp quy định pháp luật.

- Xe mô biển số 60T8-3961 do anh Nguyễn Thái H4, sinh năm 1976, ngụ tại khu phố B, phường H, thành phố B đứng tên chủ sở hữu. Năm 2012, anh H4 bán xe cho người khác. Nguyễn Xuân C mua xe của người không rõ họ tên địa chỉ, không làm thủ tục sang tên.

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asian của Lê Đại L mua và sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Tại Bản cáo trạng số 168/CT-VKSVC ngày 28/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Minh N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Mai Bá H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Mai Bá H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Mai Bá H1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 1162/KL-KTHS; 01 ống hút gắn vào 01 chai nhựa; 02 kéo sắt; 02 bật lửa; 03 bịch nylon.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung A6 +;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; Trả lại cho bị cáo Mai H1 số tiền 240.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Bị cáo Nguyễn Minh N là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 02/6/2024 bị cáo N liên hệ với bị cáo Mai Bá H1 mua 1.500.000 đồng ma túy đá. Đến 17 giờ cùng ngày thì bị cáo N rủ các đối tượng Lê Đại L, Nguyễn Xuân C, Huỳnh Phi H3 đến nhà của bị cáo N chơi. Sau đó bị cáo H1 đến nhà bị cáo N giao số ma túy đã mua trước đó. Bị cáo N đổ ma túy vào nỏ thủy tinh có sẵn tại nhà rồi cùng L, C, H3 sử dụng ma túy. Đến 22 giờ cùng ngày lực lượng Công an thị trấn V kiểm tra hành chính thì phát hiện bị cáo N và các đối tượng trên đang sử dụng ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang. Bị cáo H1 không tham gia sử dụng ma túy. Bị cáo N đã có hành vi cung cấp địa điểm, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để cùng các đối tượng L, C và H3 sử dụng ma túy nên đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung

hình phạt "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Mai Bá H1 bán ma túy cho bị cáo N nên hành vi của bị cáo H1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nhà nước ta nghiêm cấm các hành vi chứa chấp, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều biết ma túy là mầm móng của các loại tội phạm khác, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có một mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo N có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong lại có hành vi phạm tội liên quan đến ma túy. Bị cáo H1 có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết này sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá khi lượng hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với đối tượng còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1162/KL-KTHS ngày 11/6/2024 là vật chứng cấm tàng trữ; 01 ống hút gắn vào 01 chai nhựa; 02 kéo sắt, 02 bật lửa, 03 bịch nylon là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy

[5.2] 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6+ thu giữ của bị cáo H1, bị cáo đã sử dụng liên hệ mua ma túy để bán lại cho bị cáo N nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5.3] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; Trả lại cho bị cáo Mai Bá H1 số tiền 240.000 đồng do tài sản và số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5.4] Xe mô tô gắn biển số 60B8-025.24 thu giữ trong vụ án không xác định được số khung, số máy. Đối với biển số 60B8-025.24 quá trình điều tra xác định được cấp cho chủ phương tiện là ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966, trú tại ấp T, xã S, huyện T và hiện ông Đ vẫn đang sử dung biển số này. Kết quả xác minh chưa xác định được nguồn xe mô tô gắn biển số 60B8-025.24, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện V đã chuyển giao Công an huyện V tiếp tục giải quyết là phù hợp quy định pháp luật.

[5.5] Xe mô biển số 60T8-3961 do ông Nguyễn Thái H4, sinh năm 1976, trú tại khu phố B, phường H, thành phố B đứng tên chủ sở hữu. Năm 2012, ông H4 bán xe cho người khác nhưng không nhớ rõ bán cho ai, chưa làm thủ tục sang tên cho người mua. Nguyễn Xuân C mua xe của người không rõ họ tên địa chỉ, không làm thủ tục sang tên. Do tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N và bị cáo H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho C là phù hợp.

[5.6] 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asian là của ông Lê Văn T (ba của đối tượng Lê Đại L) mua giao cho L sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho ông T là chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[6.1] Quá trình điều tra, bị cáo Mai Bá H1 khai nhận: Nguồn gốc ma tuý Hưởng bán cho N là do đối tượng tên M1 nhà ở phường T, thành phố B cung cấp. Hưởng sử dụng ma túy nên đã nhiều lần mua ma túy của M1. H1 và M1 thỏa thuận là H1 giúp M1 bán ma túy cho người nghiện có nhu cầu khu vực V, M1 sẽ cung cấp ma túy cho H1 sử dụng. Hưởng đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện giúp M1 nhưng không nhớ được thời gian, thông tin người mua ma túy. Ngày 02/6/2024, N hỏi mua ma túy và H1 đã liên lạc với M1, sau đó cung cấp số tài khoản của M1 để N chuyển tiền. M1 hẹn chiều sẽ mang ma túy đến cho H1 để giao cho N. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, M1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến nhà H1 tại khu phố H, thị trấn V giao ma túy. Hưởng lấy một phần sử dụng, phần còn lại bán cho N.

Từ lời khai của Mai Bá H1 và thông tin chuyển khoản của Nguyễn Minh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh tại Công an phường T, nhưng không đủ dữ liệu để xác định thông tin về M1, đồng thời có văn bản yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần Q cung cấp thông tin số tài khoản liên quan đến M1 nhưng chưa nhận được kết quả. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện V ban hành Quyết định số 2035/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 27/11/2024 tách hành vi của đối tượng tên M1 và Mai Bá H1 liên quan trong vụ án này. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

[6.2] Ngoài ra Mai Bá H1 khai nhận trước đó còn mua ma túy của Chí T1, nhà ở ấp C, xã V, huyện V để sử dụng. Kết quả xác minh xác định Chí T1 có họ và tên là Đỗ Anh D2, cư trú tại tổ A ấp C, xã V, huyện V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiến hành làm việc với Đỗ Anh D2, nhưng D2 không thừa nhận bán ma túy cho Mai Bá H1, nên chưa đủ căn cứ khởi tố xử lý trong vụ án. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của H1 và D2, nếu có căn

cứ đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2024.

2. Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Mai Bá H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Mai Bá H1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy đối tượng còn lại sau giám định đựng trong 01 gói niêm phong số 1162/KL-KTHS ngày 11/6/2024; 01 ống hút gắn vào 01 chai nhựa; 02 kéo sắt, 02 bật lửa, 03 bịch nylon;

Tịch thu nộp ngân sách nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6+.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; Trả lại cho bị cáo Mai Bá H1 số tiền 240.000 đồng.

(Vật chứng và tài sản trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2024 và Biên lai thu tiền số 0004337 ngày 04/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh N, Mai Bá H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Vĩnh Cửu;
- Nhà tạm giữ CA H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA